

Bản án số: 42/2024/DS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2024
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ai Giôn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Danh Vượng

Bà Phùng Thị Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22-4-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/TLST-DS ngày 06-02-2023 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐST - DS ngày 18-3-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST - DS ngày 04-4-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Mai N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ 12, ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 21/8 đường Cô Bắc, phường 4, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Trung N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Phòng 8.10, B.4, chung cư The Park Nguyễn Hữu Thọ, phường Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Trần Kim P, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 49 đường số 10, KDC Hương Lộ 5, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

3.2. Ông Võ Vạn A, sinh năm 1982. Địa chỉ: 49 đường số 10, KDC Hương Lộ 5, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

3.4. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Quân – Viên chức Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

4. *Người làm chứng:* Ông Lý Xuân T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 642 đường Bà Triệu, Phường Đông Kinh, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Bùi Thị Mai N trình bày:

Ngày 06-02-2023, vợ chồng ông Võ Vạn A, bà Trần Kim P (Vợ chồng ông An) khởi kiện ông Ngô Trung N (Ông N) tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình giải quyết vụ án; đến ngày 16-6-2023, bà Bùi Thị Mai N (Bà N) nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông An và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc chỉnh lý tại trang số 4 đứng tên bà N. Sau khi đo đạc theo sơ đồ vị trí thửa đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lập ngày 17-11-2023, thì nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

- Yêu cầu ông N trả lại diện tích 2,9m² thuộc thửa 207b ký hiệu trong sơ đồ vị trí, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204); và diện tích 5,5m², thuộc thửa 207a ký hiệu trong sơ đồ vị trí nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204). Các phần diện tích yêu cầu này cùng thuộc thửa đất số 207, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CQ 806427 ngày 17-5-2019 được chỉnh lý ngày 16-6-2023 đứng tên bà N.

- Yêu cầu ông Ngô Trung N không được gây khó khăn, cản trở quá trình sử dụng đất của bà N đối với thửa đất số 207, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp GCNQSDĐ số CQ 806427 ngày 17-5-2019.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N, ông N và vợ chồng ông Võ Vạn A đã thỏa thuận được với nhau như sau:

- Ông N đồng ý phải trả lại cho bà N diện tích 2,9m² thuộc thửa 207b ký hiệu trong sơ đồ vị trí đạc của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204); và

diện tích 5,5m², thuộc thửa 207a ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806427 ngày 17-5-2019 được chỉnh lý ngày 16-6-2023 đứng tên bà N.

- Bà N đồng ý phải trả lại cho ông N diện tích 1,4m² thuộc thửa 204 ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806464 ngày 17-5-2019 đứng tên ông N.

- Chi phí cắm mốc ranh giới giữa hai thửa đất số 204 và 207 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật do bà N tự nguyện chịu.

Quá trình tham gia tố tụng, các bị đơn:

Năm 1998, ông N nhận chuyển nhượng toàn bộ thửa số 204 của người khác (Lâu quá ông N không nhớ rõ họ tên), đến năm 2002 ông N được Nhà nước cấp GCNQSDĐ, khi cấp GCNQSDĐ thì ông N sử dụng ổn định cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N, ông N và vợ chồng ông Võ Văn A đã thỏa thuận được với nhau như sau:

- Ông N đồng ý phải trả lại cho bà N diện tích 2,9m² thuộc thửa 207b ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204); và diện tích 5,5m², thuộc thửa 207a ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806427 ngày 17-5-2019 được chỉnh lý ngày 16-6-2023 đứng tên bà N.

- Bà N đồng ý phải trả lại cho ông N diện tích 1,4m² thuộc thửa 204 ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806464 ngày 17-5-2019 đứng tên ông Ngô Trung N.

- Chi phí cắm mốc ranh giới giữa hai thửa đất 204 và 207 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật do bà Bùi Thị Mai N tự nguyện chịu.

Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Văn A, bà Trần Kim P trình bày:

Ngày 06-02-2023, ông An khởi kiện ông N tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình giải quyết vụ án; đến ngày 16-6-2023, vợ chồng ông N đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 207 cho bà N và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc chỉnh lý tại trang số 4 đứng tên bà N. Vợ chồng ông An đã chuyển nhượng xong nên không còn liên quan đến vụ án. Đến ngày 18-8-2023, ông An đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện trong vụ án và đã được Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông An.

Ông Lý Xuân T trình bày:

Năm 2018, ông Thanh nhận chuyển nhượng thửa số 207 thông qua người môi giới. Sau đó, ông Thanh đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho người khác. Hiện nay, ông Thanh không còn liên quan gì đến thửa đất này và đề nghị không đưa ông Thanh vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Các đương sự vắng mặt đã được Tòa án triệu tập niêm yết hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đủ cơ sở xét xử vắng mặt họ. Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Bà N khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất. Vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp quyền sử dụng đất” quy định tại khoản 9 Điều 26 của BLTTDS.

Đất tranh chấp tọa lạc tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định của BLTTDS. Các đương sự vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đủ cơ sở xét xử vắng mặt họ. Đây là phiên tòa xét xử lần thứ hai nên căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về tư cách đương sự:

Đối với ông Võ Vạn A là người nộp đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý ngày 06-02-2023. Đến ngày 10-8-2023, bà Bùi Thị Mai N có yêu cầu độc lập trong vụ án. Ngày 18-8-2023, ông An rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, do bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu độc lập nên Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn số 18/2023/QĐST-DS ngày 18-8-2023 về việc đình chỉ yêu cầu của ông An và thay đổi địa vị tố tụng, ông An tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với ông Lý Xuân T là người được cấp GCNQSDĐ thửa số 207, ông Thanh đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông An và không còn quyền lợi đối với thửa đất này nên ông Thanh không phải là đương sự trong vụ án.

[4]. Về yêu cầu của nguyên đơn bà N:

[4.1]. Nguồn gốc thửa số 207 của bà N:

Thửa đất số 207, tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Phước Thuận được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp GCNQSDĐ số CQ 806427, cấp ngày 17-5-2019 đứng tên ông Lý Xuân T.

Ngày 10-7-2019, ông Thanh chuyển nhượng cho vợ chồng ông An toàn bộ thửa đất và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc chỉnh lý tại trang số 3.

Ngày 16-6-2023, vợ chồng ông An chuyển nhượng cho bà N toàn bộ thửa đất và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc chỉnh lý tại trang số 4.

[4.2]. Nguồn gốc thửa số 204 của ông N:

Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Phước Thuận được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp GCNQSDĐ số CQ 806464, cấp ngày 17-5-2019 đứng tên ông N.

Xét thấy, việc cấp GCNQSDĐ cho ông Thanh (Ông Thanh chuyển nhượng lại cho ông An, ông An chuyển nhượng lại cho bà N) và ông N là cùng thời điểm 17-5-2019. Trình tự, thủ tục cấp GCNQSDĐ cho các đương sự được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà N, ông N và vợ chồng ông Võ Vạn A cùng thống nhất thỏa thuận được với nhau như sau:

- Ông N đồng ý phải trả lại cho bà N diện tích 2,9m² thuộc thửa 207b ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204); và diện tích 5,5m², thuộc thửa 207a ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806427 ngày 17-5-2019 được chỉnh lý ngày 16-6-2023

đứng tên bà N.

- Bà N đồng ý phải trả lại cho ông N diện tích 1,4m² thuộc thửa 204 ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông N (Thửa 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806464 ngày 17-5-2019 đứng tên ông Ngô Trung N.

- Chi phí cắm mốc ranh giới giữa hai thửa đất 204 và 207 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật do bà Bùi Thị Mai N tự nguyện chịu.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 246 BLTTDS, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này của bà N, ông N, vợ chồng ông An.

[5]. **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản:** Bà N tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

[6]. **Về án phí:**

Bà N tự nguyện chịu án phí 300.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông An số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 157, Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 12, Điều 166 Luật đất đai.

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Bùi Thị Mai N, ông Ngô Trung N, ông Võ Văn A, bà Trần Kim P như sau:

1.1. Ông Ngô Trung N đồng ý trả lại cho bà Bùi Thị Mai N diện tích 2,9m² thuộc thửa đất ký hiệu số 207b trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông Ngô Trung N (Thửa đất số 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806427 ngày 17-5-2019 được chỉnh lý ngày 16-6-2023 đứng tên bà Bùi Thị Mai N.

Ông Ngô Trung N đồng ý trả lại cho bà Bùi Thị Mai N diện tích 5,5m², thuộc thửa đất ký hiệu số 207a trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất ông Ngô Trung N (Thửa đất số 204), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806427 ngày 17-5-2019 được chỉnh lý ngày 16-6-2023 đứng tên bà Bùi Thị Mai N.

1.2. Bà Bùi Thị Mai N đồng ý trả lại cho ông Ngô Trung N diện tích 1,4m² thuộc thửa đất số 204 ký hiệu trong sơ đồ vị trí của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 17-11-2023, nằm giáp ranh đất của bà Bùi Thị Mai N (Thửa đất số 207), tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã Phước Thuận đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 806464 ngày 17-5-2019 đứng tên ông Ngô Trung N.

1.3. Chi phí cắm mốc ranh giới giữa hai thửa đất số 204 và thửa đất 207 sau khi bản án có hiệu lực pháp luật do bà Bùi Thị Mai N tự nguyện chịu.

(Kèm theo Bản án là sơ đồ vị trí ngày 17-11-2023 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản và sao lục hồ sơ: Bà N đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Bùi Thị Mai N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **0005335 ngày 10-8-2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Bà Bùi Thị Mai N đã nộp đủ.

- Ông Võ Vạn A được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai số **0011624 ngày 06-02-2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm (Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết).

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- CCTHADS H. Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đã đóng dấu)

Bùi Ai Giôn